

## 1. THI HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ LÀ GÌ?

Thi hành án phạt quản chế là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc người chấp hành án phải cư trú, làm ăn sinh sống và cải tạo ở một địa phương nhất định dưới sự kiểm soát, giáo dục của chính quyền và Nhân dân địa phương theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

## 2. THỦ TỤC THI HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Điều 112 Luật Thi hành án hình sự quy định thủ tục thi hành án phạt quản chế như sau:

Hai tháng trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân có hình phạt bổ sung là quản chế, Giám thị trại giam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về nội dung quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (*bao gồm kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung mà phạm nhân còn phải chấp hành và thông tin cần thiết khác có liên quan để xem xét, sắp xếp, tạo lập cuộc sống bình thường cho người đó*) cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó về cư trú để chấp hành án phạt quản chế.

Khi phạm nhân có hình phạt bổ sung là quản chế chấp hành xong án phạt tù, trại giam phải giao người bị quản chế kèm theo bản sao bản án, bản sao quyết định thi hành án, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, nhận xét kết quả chấp hành án phạt tù và tài liệu có liên quan cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó về cư trú. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải giao ngay người đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã để kiểm soát, giáo dục.

Trong thời hạn **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận người chấp hành án, cơ quan thi hành án

hình sự Công an cấp huyện phải lập hồ sơ thi hành án phạt quản chế và sao gửi các tài liệu cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án về cư trú. Hồ sơ bao gồm:

- Bản sao bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật;
- Bản sao quyết định thi hành án phạt tù;
- Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù;
- Biên bản giao người bị quản chế;
- Tài liệu về quá trình chấp hành án phạt tù và tài liệu khác có liên quan.

Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được các tài liệu trong hồ sơ nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án cư trú có trách nhiệm triệu tập người chấp hành án và yêu cầu cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế. Hồ sơ bao gồm:

- Các tài liệu theo hồ sơ nêu trên;
- Cam kết của người chấp hành án phạt quản chế;
- Nhận xét về quá trình chấp hành án phạt quản chế;
- Biên bản vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án (nếu có);
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người chấp hành án (nếu có);



- Quyết định của Tòa án về miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại (nếu có);
- Tài liệu khác có liên quan.

Trước khi hết thời hạn quản chế **03 ngày** hoặc trong thời hạn **03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án về miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại**, Ủy ban nhân dân cấp xã bàn giao hồ sơ kiểm soát, giáo dục cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt quản chế. Giấy chứng nhận phải gửi cho người chấp hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Sở Tư pháp nơi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt quản chế có trụ sở.

Trường hợp người chấp hành án chết, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án cư trú thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải ra quyết định đình chỉ thi hành án và gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Viện kiểm sát cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án cư trú, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định thi hành án có trụ sở.

## 3. VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 114 Luật Thi hành án hình sự, người chấp hành án có các quyền sau đây:

- Sinh sống cùng gia đình tại nơi quản chế;
- Lựa chọn việc làm thích hợp, trừ những ngành, nghề hoặc công việc mà người chấp hành án không được làm theo quy định của pháp luật; được hưởng thành quả lao động do mình



làm ra;

- Tự do đi lại trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi quản chế;

- Được xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại (*theo quy định tại Điều 117 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019*).

Và theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Thi hành án hình sự năm 2019, người chấp hành án có các nghĩa vụ sau đây:

- Chịu sự kiểm soát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhân dân địa phương; không được tự ý rời khỏi nơi quản chế;

- Mỗi tháng một lần vào tuần đầu của tháng, trình diện và báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản chế việc chấp hành quy định về quản chế;

- Có mặt tại địa điểm quy định khi Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập, nếu vắng mặt phải có lý do chính đáng;

- Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật và quy định của chính quyền địa phương; tích cực lao động, học tập, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội;

- Trường hợp được phép đi khỏi nơi quản chế, người chấp hành án phạt quản chế phải khai báo tạm vắng; trình diện, xuất trình giấy phép, làm thủ tục đăng ký tạm trú, lưu trú với Công an cấp xã nơi đến theo quy định; trở về nơi quản chế đúng thời hạn và trình diện với Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **4. VIỆC GIẢI QUYẾT TRƯỜNG HỢP NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ ĐI KHỎI NƠI QUẢN CHẾ ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?**

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt quản chế đi khỏi nơi quản chế được quy định tại Điều 115 Luật Thi hành án hình sự, theo đó:

Trường hợp có lý do chính đáng, người chấp

hành án có thể được cấp giấy phép đi khỏi nơi quản chế. Thẩm quyền cấp giấy phép như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản chế cấp giấy phép đi lại trong phạm vi cấp huyện nơi quản chế;

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cấp giấy phép đi lại trong phạm vi cấp tỉnh nơi quản chế;

- Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cấp giấy phép đi ra ngoài phạm vi cấp tỉnh nơi quản chế.

Thời hạn người chấp hành án được phép đi khỏi nơi quản chế do người có thẩm quyền cấp giấy phép quyết định, nhưng **mỗi lần không quá 10 ngày**. Trường hợp người chấp hành án phải đi chữa bệnh thì thời gian đi khỏi nơi quản chế theo thời gian điều trị của cơ sở chữa bệnh.

#### **5. THỦ TỤC MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN QUẢN CHẾ CÒN LẠI ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?**

Theo quy định tại Điều 117 Luật Thi hành án hình sự, khi người chấp hành án phạt quản chế có đủ điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 62 của Bộ luật hình sự (*Người bị phạt cấm cư trú hoặc quản chế, nếu đã chấp hành được một phần hai thời hạn hình phạt và cải tạo tốt, thì theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người đó chấp hành hình phạt, Tòa án có thể quyết định miễn chấp hành phần hình phạt còn lại*), Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản chế báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập hồ sơ đề nghị Tòa án cùng cấp xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại, đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp. Hồ sơ bao gồm:

- Bản sao bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; bản sao quyết định thi hành án phạt tù;

- Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản chế;

## **BỘ TƯ PHÁP**

**ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2017-2021” NĂM 2019**

# **TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ**

*(Theo Luật Thi hành án hình sự năm 2019)*



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
58-60 TRẦN PHÚ – HÀ NỘI**

- Văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện;
- Đơn xin miễn chấp hành án của người chấp hành án phạt quản chế;
- Tài liệu khác có liên quan.

Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ nêu trên, Chánh án Tòa án có thẩm quyền thành lập Hội đồng và tổ chức phiên họp để xét, quyết định miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại. Thành phần Hội đồng gồm 03 Thẩm phán; phiên họp có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp. Trường hợp hồ sơ phải bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung.

Trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày ra quyết định về việc miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người chấp hành án, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản chế, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định miễn chấp hành án có trụ sở.